

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2023/HS-ST

Ngày: 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP . HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 277/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2023/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng V.** Sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Xóm A, khu phố T, phường H, Thị xã H, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 1 Khu phố B, phường T, Quận A, TP .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn N và bà: Võ Thị T (chết); Vợ: Huỳnh Thị N1 và 02 con (trẻ lớn sinh năm 2018, trẻ nhỏ sinh năm 2020); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/7/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Ngô Minh T1, sinh năm 1994; Thường trú: Khu phố A, T, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở: B12A06 Chung cư H, ấp M, xã X, huyện H, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04h ngày 11/7/2023, Lê Hồng V đi bộ qua trước quán C, số D Song hành QL22, ấp M, xã T, huyện H, TP . Hồ Chí Minh do anh Ngô Minh T1 làm chủ thấy quán không có người trông coi. V trèo tường đột nhập vào trong quán đi đến quầy nhân viên thấy 01 bóp da, V mở ra lấy 600.000 đồng bỏ vào túi

quần trước. Sau đó V lấy thêm 02 máy Ipad và 01 máy tính xách tay để trên quầy bỏ vào túi nylon rồi đi ra ngoài. Đến sáng cùng ngày V đem đến khu vực trước Trạm y tế phường Đ, Quận A bán 02 máy Ipad cho Lê Quốc K với giá 1.000.000 đồng. Đến chiều ngày 12/7/2023 thì V đem 01 máy tính xách tay đến tiệm điện thoại “Vừa xác điện thoại 36” trên đường T gần trường Đại học L thuộc Quận A, TP . Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Minh T2 chủ tiệm bán giá 1.800.000 đồng. Đến trưa ngày 14/7/2023 V đến tiệm “Net Trí” thuê máy và bị bắt tại đây. Số tiền lấy trộm và bán tài sản lấy trộm được V đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với anh T1 sau khi bị mất tài sản, ngày 14/7/2023 đã đến Công an xã T trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an huyện H, Lê Hồng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên đã nêu, lời khai của V phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T2 và Lê Quốc K.

Kết luận định giá tài sản số: 107/KL - HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận: 02 máy Ipad hiệu Air 32GB Wifi 4G Silver trị giá 6.000.000 đồng, 01 máy Laptop hiệu HP Core 348 G7 trị giá 8.000.000 đồng. Tổng cộng là 14.000.000 đồng.

Nguyễn Minh T2 khai nhận có mua 01 máy tính xách tay hiệu HP Core 348 G7 của đối tượng Lê Hồng V với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, anh T2 bán lại máy tính này cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, do vậy chưa thể thu hồi được vật chứng.

Lê Quốc K khai nhận có mua 02 máy Ipad hiệu Air 32GB Wifi 4G Silver của đối tượng Lê Hồng V với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, anh K đã bán 01 máy Ipad cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng, còn lại 01 máy Ipad anh K đã giao nộp cho Công an thu giữ.

Đối với các tài sản gồm 01 máy Ipad và 01 máy Laptop, ngày 09/10/2023 Cơ quan CSĐT đã ra Công văn đăng B vật chứng, khi có kết quả sẽ xác minh xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 áo thun màu đỏ, 01 quần dài Jean là trang phục Lê Hồng V mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 USB có đoạn video ghi nhận quá trình vụ trộm tại quán C, số D Song hành QL22, ấp M, xã T, huyện H.

- 01 máy Ipad Air màu bạc, có tài khoản Icloud tên là Ngô T1, số Imei: 358846059122303, số M: 35884605912230, dung lượng 32GB là tài sản thuộc quyền sở hữu của Ngô Minh T1 cũng là bị hại trong vụ án, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Ngô Minh T1 (BL 42).

Về phần dân sự: Bị hại Ngô Minh T1 không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 262/CT-VKSH.HM ngày 16/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Lê Hồng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Quốc K và Nguyễn Minh T2 là người mua máy Ipad và máy Laptop khi mua không biết do V phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 11/7/2023, tại quán C, số D Song hành QL22, ấp M, xã T, huyện H, TP . Hồ Chí Minh, Lê Hồng V đã lén lút lấy trộm 02 Ipad Air 32GB Wifi + 4G Silver trị giá 6.000.000 đồng, 01 Laptop hiệu HP 348 G7 trị giá 8.000.000 đồng và số tiền 600.000 đồng, tổng cộng là 14.600.000 đồng của anh Ngô Minh T1. Hành vi của bị cáo V đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố bị cáo Lê Hồng V về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo V chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy Ipad Air màu bạc, có tài khoản Icloud tên là Ngô T1, số Imei: 358846059122303, số M: 35884605912230, dung lượng 32GB, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu Ngô Minh T1 nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại.

- Đối với 01 USB ghi hình ảnh vụ trộm là chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 áo thun màu đỏ, 01 quần dài Jean là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo V nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phân xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Lê Hồng V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo V thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên khoảng 04 giờ sáng ngày 11/7/2023, tại quán C địa chỉ D S, ấp M, xã T, huyện H, TP . Hồ Chí Minh, Lê Hồng V đã có hành vi lết lút lấy trộm 02 máy Ipad , 01 máy Laptop và số tiền 600.000 đồng của anh Ngô Minh T1. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hồng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo V có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy Ipad Air màu bạc, có tài khoản Icloud tên là Ngô T1, số Imei: 358846059122303, số M: 35884605912230, dung lượng 32GB, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu Ngô Minh T1 nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Đối với 01 USB ghi hình ảnh vụ trộm xảy ra ngày 11/7/2023 là chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 áo thun màu đỏ, 01 quần dài Jean là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng V** về tội “Trộm cắp tài sản” 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu đỏ, 01 quần dài Jean.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 259/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 05/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023).

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hồng V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh